

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Số: 01 /HDDV

V/v: Lập hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò, cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất công suất trên 3.000 m³/ngày đêm cho Công ty TNHH MNS Farm Nghệ An tại Xóm Cồn Sơn, Xã Hạ Sơn, Huyện Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/06/2012;
- Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;
- Căn cứ yêu cầu công việc và khả năng thực hiện của Hai Bên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 05 năm 2020, chúng tôi gồm:

1. CÔNG TY TNHH MNS FARM NGHỆ AN

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901852878 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 09/06/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 21/04/2020.

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Cồn Sơn, Xã Hạ Sơn, Huyện Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại:

Fax:

Mã số thuế: 2901852878

Đại diện bởi: Ông **Phạm Trung Lâm**

Chức vụ: Chủ tịch công ty

(Sau đây gọi là "**Bên A**")

2. TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG ĐỊA CHẤT (RECENGE)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của Trung tâm số A-1215 do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp ngày 30/09/2014.

Địa chỉ trụ sở chính: Nhà B tầng 3, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18, Phố Viên, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Tài khoản số: 1180000000887

Tại: Ngân hàng Công Thương II Quận Hai Bà Trưng Hà Nội

Mã số thuế: 0100525561

Đại diện bởi: Ông **PGS.TS. Đỗ Văn Bình**

Chức vụ: Giám đốc

(Sau đây gọi là "**Bên B**")

(Bên A và Bên B sau đây gọi riêng là "**Bên**" và gọi chung là "**Hai Bên**")

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, Hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng dịch vụ này (sau đây gọi là “**Hợp Đồng**”) gồm những điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung công việc

Bên A đồng ý thuê và Bên B đồng ý nhận thực hiện công việc: (i) Lập hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò; cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất công suất trên 3.000 m³/ngày đêm cho Công ty TNHH MNS Farm Nghệ An có trụ sở tại Xóm Cồn Sơn, Xã Hạ Sơn, Huyện Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An; và (ii) trình Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép thăm dò và cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất với nội dung công việc bao gồm nhưng không giới hạn:

- 1.1. Chuẩn bị và hoàn thiện toàn bộ các tài liệu, hồ sơ, báo cáo và các thủ tục... để xin giấy phép thăm dò nước dưới đất do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho Bên A với công suất trên 3.000 m³/ngày đêm (sau đây gọi là “**Giấy Phép Thăm Dò**”);
- 1.2. Chuẩn bị và hoàn thiện toàn bộ các tài liệu, hồ sơ, báo cáo và các thủ tục... để xin giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho Bên A với công suất trên 3.000 m³/ngày đêm (sau đây gọi là “**Giấy Phép Khai Thác, Sử Dụng**”);
- 1.3. Hỗ trợ tích cực, kịp thời, đầy đủ cho Bên A trong việc giám sát, chỉ đạo chất lượng thi công công tác thăm dò do đơn vị thứ ba mà Bên A thuê thực hiện thi công các nội dung của đề án thăm dò;
- 1.4. Chất lượng công việc do Bên B thực hiện phải đáp ứng đúng và đầy đủ các yêu cầu của Bên A và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2: Giá trị Hợp Đồng

Giá trị Hợp Đồng: **1.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ đồng chẵn./.). Giá trị này đã bao gồm thuế GTGT 10%, phí, lệ phí và toàn bộ các chi phí khác (nếu có), ngoại trừ phí thẩm định hồ sơ theo quy định Bên A sẽ trực tiếp nộp vào tài khoản theo Giấy thông báo của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Hai Bên

3.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- 3.1.1. Có quyền yêu cầu Bên B thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ theo Hợp Đồng này để có được Giấy Phép Thăm Dò và Giấy Phép Khai Thác, Sử Dụng;
- 3.1.2. Có quyền thực hiện các chế tài, bao gồm nhưng không giới hạn, phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại do Bên B không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ hoặc chậm trễ thực hiện, không có được Giấy Phép Thăm Dò và Giấy Phép Khai Thác, Sử Dụng và/hoặc bất kỳ vi phạm nào khác theo Hợp Đồng này;
- 3.1.3. Cung cấp hồ sơ pháp lý phục vụ cho công tác lập hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò, cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất công suất trên 3.000 m³/ngày đêm (các tài liệu được liệt kê tại Phụ lục 2 đính kèm);
- 3.1.4. Thực hiện các công tác thăm dò tuân thủ theo đề án thăm dò do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (nằm ngoài nội dung của Hợp Đồng này);

- 3.1.5. Bàn giao vị trí lỗ khoan và các kết quả thăm dò cho Bên B theo Giấy Phép Thăm Dò đã được phê duyệt để Bên B đánh giá trữ lượng, tổng hợp tài liệu phục vụ lập hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất;
- 3.1.6. Tạo điều kiện thuận lợi cả về pháp lý và thực tiễn để Bên B hoàn thành nhiệm vụ của mình theo Hợp Đồng;
- 3.1.7. Thanh toán đầy đủ giá trị Hợp Đồng đúng thời hạn;
- 3.1.8. Hồ sơ Bên A giao cho Bên B chỉ được dùng cho công trình: Trạm xử lý nước sạch tập trung công suất trên 3.000 m³/ngày đêm của Bên A;
- 3.1.9. Tạo điều kiện ưu tiên cho Bên B khi tham gia thực hiện hạng mục thi công theo Đề án thăm dò được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép nếu Bên B hoặc liên danh do Bên B đứng đầu đáp ứng được điều kiện và yêu cầu của Bên A;
- 3.1.10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp Đồng này và theo quy định pháp luật.

3.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- 3.2.1. Có quyền nhận thanh toán theo tiến độ công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu và xác nhận bởi Bên A;
- 3.2.2. Thực hiện khối lượng công việc với chất lượng, sự chuyên nghiệp, mẫn cán, cẩn trọng và trách nhiệm cao nhất, đúng và đầy đủ theo các tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật, quy trình, quy phạm hiện hành của Nhà nước nhằm hoàn thành công việc và đạt được kết quả mong muốn cho Bên A theo Điều 1 Hợp Đồng này;
- 3.2.3. Thực hiện sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, bảo vệ, giải trình và các yêu cầu khác đối với các tài liệu, hồ sơ do Bên B chuẩn bị trong phạm vi công việc trước các cơ quan, hội đồng nghiệm thu của các cấp có thẩm quyền liên quan trong quá trình thẩm định hồ sơ;
- 3.2.4. Chấp hành nghiêm chỉnh, đúng và đầy đủ các quy định (quy định pháp luật, quy định có liên quan khác...) và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về an toàn lao động và các rủi ro, vi phạm, thiệt hại do Bên B gây ra trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này;
- 3.2.5. Bên B cam kết tuyệt đối giữ bí mật và không tiết lộ cho bên thứ ba bất kỳ thông tin nào phát sinh từ hoặc liên quan tới Hợp Đồng này trừ khi có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A, nghĩa vụ bảo mật thông tin này cũng ràng buộc đối với các quản lý, nhân viên, người lao động, cộng tác viên, nhà thầu phụ (nếu có) của Bên B và Bên B phải chịu trách nhiệm nếu những người đó vi phạm nghĩa vụ bảo mật;
- 3.2.6. Tạo điều kiện kịp thời, đầy đủ, thuận lợi, tốt nhất để Bên A kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện Hợp Đồng;
- 3.2.7. Đảm bảo rằng với tài liệu hiện trạng Bên A cung cấp, Bên B nghiên cứu, hoàn thiện và bổ sung thêm các tài liệu để đáp ứng các điều kiện của pháp luật phục vụ cho việc xin được Giấy Phép Thăm Dò và Giấy Phép Khai Thác, Sử Dụng theo quy định (trừ trường hợp bất khả kháng phải có báo cáo với Bên A để phối hợp xử lý kịp thời);
- 3.2.8. Cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác, trung thực, thường xuyên cập nhật tình hình thực hiện công việc để Bên A nắm được thông tin, tham gia tích cực, kịp thời, đầy đủ các cuộc họp khi được Bên A yêu cầu (khi cần thiết);

- 3.2.9. Bàn giao đúng và đầy đủ cho Bên A toàn bộ Giấy Phép Thăm Dò và Giấy Phép Khai Thác, Sử Dụng, các tài liệu liên quan khác và hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò và cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (bao gồm cả file cứng và file mềm của toàn bộ hồ sơ, tài liệu);
- 3.2.10. Thực hiện kịp thời, đầy đủ, chính xác, trung thực các yêu cầu và mong muốn của Bên A để có được Giấy Phép Thăm Dò và Giấy Phép Khai Thác, Sử Dụng;
- 3.2.11. Chịu các chế tài, bao gồm nhưng không giới hạn, phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại do Bên B không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ hoặc chậm trễ thực hiện, không có được Giấy Phép Thăm Dò và Giấy Phép Khai Thác, Sử Dụng và/hoặc bất kỳ vi phạm nào khác theo Hợp Đồng này;
- 3.2.12. Được quyền ưu tiên tham gia thực hiện hạng mục thi công theo Giấy Phép Thăm Dò được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép bằng cách trực tiếp thực hiện hoặc xây dựng liên danh đủ năng lực thực hiện nếu đáp ứng được điều kiện và yêu cầu của Bên A;
- 3.2.13. Các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp Đồng này và theo quy định pháp luật.

Điều 4: Phương thức thanh toán

4.1. Tạm ứng, thanh toán gồm 04 đợt:

- **Đợt 1:** Bên A tạm ứng cho Bên B 30% giá trị Hợp Đồng tương ứng số tiền **300.000.000 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng chẵn./.) trong vòng 10 ngày sau khi Hai Bên ký kết Hợp Đồng để Bên B thực hiện các công tác khảo sát thực địa, tổng hợp tài liệu viết đề án thăm dò nước dưới đất trình Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- **Đợt 2:** Bên A tạm ứng cho Bên B 20% giá trị Hợp Đồng tương ứng số tiền **200.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng chẵn./.) trong vòng 10 ngày kể từ ngày Bên B nộp hồ sơ và gửi lại cho Bên A bản photo giấy tiếp nhận hồ sơ xin cấp phép thăm dò của Bộ Tài nguyên và Môi trường để Bên B thực hiện các nội dung công việc liên quan đến xin cấp phép thăm dò và triển khai một số nội dung liên quan chuẩn bị cho triển khai công tác giám sát tại thực địa.
- **Đợt 3:** Bên A tạm ứng cho Bên B 30% giá trị Hợp Đồng tương ứng số tiền **300.000.000 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng chẵn./.) trong vòng 10 ngày kể từ ngày Bên B: Chuyển bản chính Giấy Phép Thăm Dò cho Bên A; nộp hồ sơ và gửi lại cho Bên A giấy tiếp nhận hồ sơ xin cấp phép khai thác, sử dụng của Bộ Tài nguyên và Môi trường để Bên B thực hiện việc trình hồ sơ xin cấp phép khai thác, sử dụng và giải trình các vấn đề liên quan đến hồ sơ với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các chuyên gia phản biện để xin cấp phép khai thác, sử dụng cho Bên A.
- **Đợt 4:** Bên A thanh toán cho Bên B 20% giá trị Hợp Đồng còn lại tương ứng số tiền **200.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng chẵn./.) trong thời hạn 10 ngày sau khi Bên B hoàn thành công việc và bàn giao đầy đủ cho Bên A:
 - + Bản chính Giấy Phép Thăm Dò (đã gửi trước khi chuyển tiền đợt 3);
 - + Bản chính Giấy Phép Khai Thác, Sử Dụng;
 - + Hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò nước dưới đất đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt;
 - + Hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt;

+ Đĩa CD, USB hoặc thiết bị tương tự khác lưu trữ đầy đủ toàn bộ hồ sơ, tài liệu mà Bên B đã thực hiện cho Bên A;

+ Hóa đơn tài chính thuế GTGT 10% hợp lệ;

+ Các hồ sơ, tài liệu khác theo yêu cầu của Bên A (nếu có).

4.2. Hình thức thanh toán:

Thanh toán được thực hiện bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên B theo:

- Tên đơn vị thụ hưởng: Trung tâm Nghiên cứu Môi trường Địa chất

- Số tài khoản: 118000000887

- Mở tại: Ngân hàng Công Thương II Quận Hai Bà Trưng Hà Nội

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng (VND)

Điều 5: Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện và hoàn thành công việc theo Hợp Đồng:

- Thời gian thực hiện xin cấp phép thăm dò: **04 tháng** kể từ ngày Bên A cung cấp đủ tài liệu và chuyển tiền lần đầu cho Bên B.

- Thời gian thực hiện xin cấp phép khai thác, sử dụng: **04 tháng** kể từ ngày Bên A hoàn thành công tác thi công thăm dò theo đề án được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp và cung cấp đủ tài liệu cho Bên B.

- Trường hợp cần kéo dài thêm thời gian do sự kiện bất khả kháng phải được sự chấp thuận của Bên A.

- Bên B đảm bảo tiến độ thực hiện công việc theo đúng thỏa thuận Hợp Đồng này. Trường hợp Bên B chậm bàn giao Giấy Phép Thăm Dò và Giấy Phép Khai Thác, Sử Dụng và các hồ sơ, tài liệu liên quan khác cho Bên A mà không có lý do chính đáng hoặc không thuộc trường hợp bất khả kháng thì phải chịu phạt 0,2% giá trị thực hiện của nội dung đó quy định trong Hợp Đồng/1 ngày chậm bàn giao và không được chậm quá 30 ngày. Nếu sau 30 ngày mà Bên B không bàn giao được Giấy Phép Thăm Dò và Giấy Phép Khai Thác, Sử Dụng và các hồ sơ, tài liệu liên quan khác thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp Đồng bằng một thông báo có giá trị ngay lập tức, đồng thời Bên B có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã tạm ứng từ Bên A trong vòng 10 ngày kể từ ngày Bên A gửi thông báo vi phạm và chấm dứt Hợp Đồng.

Điều 6: Sản phẩm bàn giao

- Bản chính Giấy Phép Thăm Dò và Giấy Phép Khai Thác, Sử Dụng nước dưới đất đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép;

- Hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò, cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép;

- Đĩa CD, USB hoặc thiết bị tương tự khác lưu trữ đầy đủ toàn bộ hồ sơ, tài liệu mà Bên B đã thực hiện cho Bên A;

- Các hồ sơ, tài liệu khác theo yêu cầu của Bên A (nếu có).

Điều 7: Bảo mật thông tin

- 7.1. Bên B bảo đảm rằng bất cứ bản vẽ, tài liệu thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất và các tài liệu khác (sau đây gọi chung là “**Tài Liệu**”) do Bên A cung cấp, Bên B biết được, có được và/hoặc được tạo ra từ việc thực hiện Hợp Đồng sẽ được bảo mật tuyệt đối và thuộc sở hữu độc quyền của Bên A. Trong mọi trường hợp, Bên B bảo đảm không tiết lộ Tài Liệu này cho bất kỳ bên thứ ba nào.
- 7.2. Nhằm thực hiện Hợp Đồng, Bên B có thể tiết lộ cho nhân viên, cộng tác viên của mình biết, nhưng phải đảm bảo nhân viên, cộng tác viên đó hiểu rõ nghĩa vụ bảo mật này. Bên B sẽ chịu trách nhiệm đối với những vi phạm của nhân viên, cộng tác viên bên mình.
- 7.3. Các Tài Liệu trên chỉ phục vụ cho quá trình thực hiện công việc của Hợp Đồng này. Bên B không được phép sử dụng Tài Liệu này cho bất cứ mục đích nào khác, kể cả không phải mục đích thương mại như để nghiên cứu, giảng dạy, học tập. Bên B cũng đảm bảo không sao chép hay sử dụng Tài Liệu này khi Hợp Đồng đã thanh lý.
- 7.5. Bên B có trách nhiệm hoàn trả cho Bên A các Tài Liệu nêu trên (kể cả bản chính, bản phụ và các tài liệu lưu trữ dưới bất kỳ hình thức nào) trong các trường hợp sau đây:
- 7.5.1. Theo thông báo của Bên A;
- 7.5.2. Do công việc đã hoàn thành;
- 7.5.3. Hợp Đồng hết hiệu lực;
- 7.5.4. Hợp Đồng bị chấm dứt, hủy bỏ vì bất cứ lý do gì.

Điều 8: Chấm dứt Hợp Đồng

8.1. Hợp Đồng được chấm dứt khi có một trong các trường hợp sau:

- 8.1.1. Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn (trước khi hoàn tất các nghĩa vụ theo Hợp Đồng này);
- 8.1.2. Bên vi phạm Hợp Đồng không khắc phục vi phạm trong thời hạn theo yêu cầu của Bên bị vi phạm. Bên bị vi phạm có quyền chấm dứt Hợp Đồng;
- 8.1.3. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

8.2. Hậu quả của việc chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn:

8.2.1. Chấm dứt theo trường hợp (8.1.1) được xử lý theo thỏa thuận của Hai Bên;

8.2.2. Chấm dứt theo trường hợp (8.1.2), xử lý như sau:

- Hợp Đồng bị chấm dứt do lỗi của Bên B, Bên A không có nghĩa vụ thanh toán cho Bên B phần công việc đã thực hiện. Bên B có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã tạm ứng từ Bên A trong vòng 10 ngày kể từ khi nhận được thông báo vi phạm và chấm dứt Hợp Đồng của Bên A.

- Hợp Đồng bị chấm dứt do lỗi của Bên A, Bên B sẽ được thanh toán cho những phần công việc đã thực hiện.

- Chấm dứt theo trường hợp (8.1.3) được xử lý theo quy định của pháp luật. Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày có sự kiện chấm dứt nêu trên, Hai Bên lập và ký biên bản thanh lý Hợp Đồng này.

Điều 9: Sự kiện bất khả kháng

- 9.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.
- 9.2. Một khi sự kiện bất khả kháng xảy ra, Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ: (i) thông báo ngay cho Bên kia về sự kiện bất khả kháng để có hướng xử lý kịp thời; (ii) áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép để khắc phục; (iii) chứng minh sự kiện bất khả kháng và việc không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ hoặc chậm trễ thực hiện nghĩa vụ là do sự kiện bất khả kháng và cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Trường hợp Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng vi phạm nghĩa vụ thông báo, nghĩa vụ khắc phục và/hoặc nghĩa vụ chứng minh, Bên đó vẫn phải chịu trách nhiệm do hành vi vi phạm Hợp Đồng mà không được miễn trừ, giải phóng.
- 9.3. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, thời gian thực hiện Hợp Đồng được kéo dài tương ứng và phù hợp với thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng, miễn là Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng không vi phạm nghĩa vụ thông báo, nghĩa vụ khắc phục và/hoặc nghĩa vụ chứng minh. Tuy nhiên, tùy vào từng trường hợp cụ thể theo thỏa thuận của Hai Bên, Hai Bên có thể chấm dứt Hợp Đồng do sự kiện bất khả kháng; khi đó, Bên đã thực hiện nghĩa vụ có quyền yêu cầu Bên kia thanh toán phần nghĩa vụ đã thực hiện và/hoặc Bên chưa thực hiện nghĩa vụ phải hoàn trả lại những khoản đã nhận trước đó do nghĩa vụ chưa được thực hiện.

Điều 10: Trách nhiệm do vi phạm Hợp Đồng

- 10.1. Vi phạm Hợp Đồng là việc một Bên không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không đúng hoặc chậm trễ thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận giữa Hai Bên hoặc theo quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn, vi phạm nghĩa vụ thực hiện Hợp Đồng, vi phạm tiến độ công việc và không thể hoàn thành công việc, vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm nghĩa vụ thông báo, vi phạm nghĩa vụ bảo mật thông tin.
- 10.2. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, Bên nào có hành vi vi phạm Hợp Đồng thì phải chịu phạt vi phạm 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp Đồng bị vi phạm và bồi thường toàn bộ thiệt hại.
- 10.3. Việc thực hiện các chế tài theo Hợp Đồng này không miễn trừ, giải phóng hoặc thay thế cho bất kỳ chế tài nào khác mà Bên A, theo quyền tùy quyết của mình, có quyền áp dụng bổ sung hoặc áp dụng tiếp tục theo các quy định có liên quan trong Hợp Đồng này và các tài liệu liên quan khác và theo quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn, buộc thực hiện đúng Hợp Đồng, tạm ngừng thực hiện Hợp Đồng, đình chỉ thực hiện Hợp Đồng, hủy bỏ Hợp Đồng, đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp Đồng.

Điều 11: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

- 11.1. Luật áp dụng cho Hợp Đồng này là pháp luật Việt Nam.
- 11.2. Trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, Hai Bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết. Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa Hai Bên, mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên

quan đến Hợp Đồng này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này. Số lượng trọng tài viên là 3 (ba). Địa điểm trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngôn ngữ trọng tài là tiếng Việt.

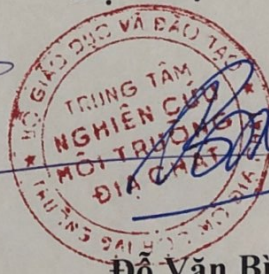
Điều 12: Điều khoản chung

- 12.1. Hai Bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã thoả thuận trong Hợp Đồng này. Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, các vấn đề phát sinh sẽ được Hai Bên thoả thuận thông qua Phụ lục hợp đồng.
- 12.2. Khi Hợp Đồng có ngôn từ có thể hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau thì phải giải thích theo nghĩa phù hợp nhất với tính chất, mục đích của Hợp Đồng này. Các lỗi về hình thức như chính tả, định dạng, định nghĩa, viết hoa, viết tắt, đánh số thứ tự, sử dụng ký hiệu, tiếng nước ngoài, v.v... (nếu có) có thể được chấp nhận nếu không ảnh hưởng đến nội dung của Hợp Đồng này và ý chí chung của Hai Bên.
- 12.3. Hợp Đồng này được lập thành 06 bản gốc bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 bản gốc, Bên B giữ 03 bản gốc.
- 12.4. Hiệu lực của Hợp Đồng: Trừ trường hợp có thoả thuận khác, Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và tự động thanh lý khi Hai Bên đã thực hiện xong các công việc nêu trong Hợp Đồng.



Phạm Trung Lâm
Chủ tịch công ty

ĐẠI DIỆN BÊN B



Đỗ Văn Bình
Giám đốc